

Số: 33 /KH-THIQ

Hoa Lư, ngày 19 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Về việc thực hiện công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học 2025-2026

A. MỤC ĐÍCH

Mình bạch các thông tin có liên quan của trường Tiểu học IQ để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.

Tăng cường trách nhiệm giải trình của Lãnh đạo nhà trường.

B. NỘI DUNG CÔNG KHAI

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học IQ

2. Địa chỉ trụ sở chính: Đường Vạn Hạnh, khu đô thị mới, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0833123355

Địa chỉ thư điện tử: tieuhociq2020@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <http://iqschool.vn/contact/>

3. Loại hình của trường: Tư thục

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân phường Hoa Lư

Chủ sở hữu: Ông Nguyễn Bá Hùng

Vùng lãnh thổ: Khu đô thị mới, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường Tiểu học IQ.

4.1. Sứ mệnh

Nhà trường có sứ mệnh cung cấp tri thức, khơi nguồn các năng lực trí tuệ, cảm xúc, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và tư vấn cho cha mẹ phương pháp giáo dục tiên tiến để cùng nhà trường nuôi dưỡng các em thành những con người ưu tú, những nhà lãnh đạo của tương lai.

4.2. Tầm nhìn

Tiểu học IQ theo đuổi mô hình trường học ưu việt - giáo dục phát triển đa trí thông minh, có chất lượng, uy tín ở tầm quốc tế và là mô hình trường học tốt nhất để phụ huynh lựa chọn.

4.3. Mục tiêu

Trường Tiểu học IQ ngoài việc tuân thủ mục tiêu giáo dục học sinh đạt chuẩn kiến thức phổ thông theo cấp học (cho từng khối lớp) được Bộ GD&ĐT quy định cho các trường Tiểu học, còn đặt ra mục tiêu M.A.S.T.E.R – xây dựng các chương trình giáo dục bổ trợ song hành với chương trình chuẩn của Bộ GD&ĐT: phát triển đa trí thông minh và các phẩm chất nhân cách, ưu tiên giáo dục giá trị sống, phát triển kỹ năng sống, kỹ năng lãnh đạo.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học IQ được thành lập theo quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình tại địa điểm khu đô thị phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình và được cấp phép hoạt động theo Quyết định 173/QĐ- PGDĐT ngày 31/10 /2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Ninh Bình về việc cho phép hoạt động đối với Trường Tiểu học IQ, phường Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình nay là là Khu đô thị mới, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Trong 7 năm qua, quán triệt và triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách của tỉnh, tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trường tiểu học IQ đã cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn, từng bước phát triển bền vững, đã đang và sẽ trở thành một nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của nhân dân trên địa bàn phường Hoa Lư, các vùng lân cận.

Hiện tại, trường đã có khu nhà 2 tầng với cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho việc dạy và học của giáo viên, học sinh.

Sau 7 năm hoạt động, trường đã có với 81 em học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

Năm học 2025-2026, trường có 13 lớp/5 khối với 175 học sinh; bình quân 13,3 học sinh/lớp.

Đội ngũ giáo viên của trường có tuổi đời trẻ, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cao, có khả năng sử dụng CNTT và giao tiếp Tiếng Anh tương đối tốt.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Lê Thị Bích Ngọc
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học IQ, Khu đô thị mới phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
- Số điện thoại: 0945 323 459
- Địa chỉ thư điện tử: lengoc.bichngociq64@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép hoạt động của trường Tiểu học IQ :

Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình về việc thành lập trường;

Quyết định số 173/PHGĐT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Phòng Giáo dục & Đào tạo TP Ninh Bình về việc cho phép trường Tiểu học IQ hoạt động giáo dục;

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của UBND thành phố Ninh Bình về việc thành lập Hội đồng trường Tiểu học IQ;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm của Hiệu trưởng:

Quyết định số 1539/QĐ-UBND của UBND thành phố Ninh Bình ngày 19/4/2022 về việc công nhận chức danh Hiệu trưởng trường Tiểu học IQ.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động trường Tiểu học IQ;

Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học IQ, trong quy chế có quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường và các tổ chức, đoàn thể: *(có quy chế kèm theo)*

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo trường Tiểu học IQ:

8. Các văn bản khác của trường Tiểu học IQ: Chiến lược phát triển nhà trường; quy chế dân chủ ở cơ sở; Quyết định thành lập hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; quy chế nội bộ khác

II. Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường

2.1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Tổng số: 01 HT; 25 giáo viên, 04 nhân viên, cụ thể như sau:

Loại hình giáo viên	Tổng số	Trình độ			Tiêu chuẩn NN	Nội dung hoàn thành BDCM hàng năm
		Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng		
Hiệu trưởng	1		1		1/1 đạt tốt =100%	1/1 hoàn thành=100%
Giáo viên văn hóa	15	1	14		8/15 đạt Tốt= 53,4% 7/15 đạt Khá =46,6%	12/12 hoàn thành = 100%
Giáo viên Thể chất	2		2		2/2 đạt Khá = 100%	2/2 hoàn thành=100%
Giáo viên Âm nhạc-TPT	1		1		1/1 đạt Khá=100%	1/1hoàn thành=100%
Giáo viên Mỹ thuật	1		1		1/1 đạt Khá=100%	1/1 hoàn thành=100%
Giáo viên Ngoại ngữ	5		5		3/5 đạt Tốt= 60% 2/5 đạt Khá=40%	5/5 hoàn thành=100%
Giáo viên Tin học	1			1	1/1 đạt Khá=100%	1/1 hoàn thành=100%
Hành chính, y tế	2			2		2/2 hoàn thành=100%
Kế toán văn phòng	1			2		1/1 hoàn thành=100%
Nhân viên TB-TV	1		1			1/1 hoàn thành=100%

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

Hiện nay, toàn trường có 01 CBQL, 25/25 giáo viên =100% CB-GV đạt trình độ đào tạo sư phạm đạt chuẩn và trên chuẩn, 100% GV có bằng và chứng chỉ về trình độ ngoại ngữ và Tin học.

Quản lý: 01 người

Trình độ chuyên môn: Đại học

Hiệu trưởng đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý

Chức vụ	Họ và tên	Số ĐT	Email	Xếp loại chuẩn HT	Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định
Hiệu trưởng	Lê T. Bích Ngọc	0945323459	Lengoc.bichngociq64@gmail.com	Tốt	Hoàn thành

2.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Diện tích khuôn viên: 5000 m² (Chung với mầm non)

Tỉ lệ diện tích/ học sinh: 15,8 m² /HS

Diện tích sân chơi, sân tập: 1000 m² (Chung với mầm non) có thiết bị đồ chơi, vận động ngoài trời cho học sinh vui chơi.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

TT	Tên hạng mục	Số lượng	Ghi chú (Diện tích hoặc quy cách, chất lượng)
Khối phòng hành chính quản trị			
1	Phòng HT, PHT	1	45 m ² /phòng, xây dựng kiên cố
2	Văn phòng	1	45 m ² , xây dựng kiên cố
Khối phòng học tập			
3	Phòng học (Theo lớp)	12	45 m ² /phòng, xây dựng kiên cố
4	Phòng AN, MT	1	45 m ² /phòng, xây dựng kiên cố
5	Phòng Ngoại ngữ	1	45 m ² /phòng, xây dựng kiên cố
6	Phòng Tin học	1	45 m ² /phòng, xây dựng kiên cố
Khối phòng hỗ trợ học tập			
7	Thư viện	1	45 m ² , xây dựng kiên cố
8	Thiết bị GD	1	45 m ² , xây dựng kiên cố
9	Phòng Đội, truyền thống	1	45 m ² , xây dựng kiên cố
Khối phụ trợ			
10	Phòng họp	1	45 m ² xây dựng kiên cố
11	Phòng y tế	1	40 m ² , xây dựng kiên cố
12	Nhà kho	2	60 m ² , xây dựng kiên cố

TT	Tên hạng mục	Số lượng	Ghi chú (Diện tích hoặc quy cách, chất lượng)
13	Phòng bảo vệ, thường trực	1	25m ² , xây dựng kiên cố
14	Khu để xe CBGVNV	1	100 m ²
15	Khu để xe học sinh	0	
16	Khu vệ sinh học sinh	3	60 m ² , xây dựng kiên cố
17	Khu vệ sinh CBGVNV	2	40 m ² , xây dựng kiên cố
Khôi phục vụ sinh hoạt			
18	Nhà bếp	1	100 m ² , có đủ dụng cụ thiết yếu
19	Kho lương thực, thực phẩm	1	15 m ² ,
20	Hệ thống nước sạch	2	Đảm bảo chất lượng
21	Hệ thống xử lý rác thải	1	Tốt
Thiết bị chủ yếu			
22	Bàn ghế học sinh	180 bộ	Đảm bảo đúng quy cách.
23	Bàn ghế GV và văn phòng	20 bộ	Còn mới
24	Tủ, kệ	25	Còn mới
25	Máy tính văn phòng	5	Tốt
26	Máy tính phòng Tin học	14	Còn tương đối tốt
27	Máy tính các lớp học	12	Đảm bảo chất lượng
28	Máy in, phô tô	3	Tốt
29	Màn hình ti vi, máy chiếu	14	Tốt
30	Camera an ninh	19	Tốt

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

12/12 lớp, các phòng chức năng có đầy đủ máy tính, máy chiếu được nối mạng Wifi tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác tài nguyên mạng, đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(Có phụ lục kèm theo)

2.3. Kiểm định chất lượng giáo dục:

CBQL, GV nghiên cứu, học tập TT 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Rà soát các điều kiện theo các tiêu chí, chỉ số đảm bảo khi được kiểm định đạt trường tiểu học Mức 1 theo quy định tại TT 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 / 8/2018.

Cụ thể:

	Tiêu chuẩn 1	Tiêu chuẩn 2	Tiêu chuẩn 3	Tiêu chuẩn 4	Tiêu chuẩn 5
Đạt	27/30 chỉ số	12/12 chỉ số	10/15 chỉ số	6//6 chỉ số	12/15 chỉ số
Chưa đạt	Tiêu chí 1.3		Tiêu chí 1.3; 1.5; tiêu chí 6		Tiêu chí 5

Tiếp tục tích cực tham mưu với Hội đồng quản trị từng bước hoàn thành các tiêu chí, chỉ số chưa đạt về CSVC, chất lượng đội ngũ, đáp ứng các quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.

III. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

3.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan (*Có Kế hoạch kèm theo*)

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục (*Có Kế hoạch kèm theo*)

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh(*Có Kế hoạch kèm theo*)

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh

3. 2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường: (*có báo cáo phụ lục kèm theo*)

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

(*có báo cáo phụ lục kèm theo*)

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 33 em (*có báo cáo phụ lục kèm theo*)

C. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

I. Cách thức công khai

1. Thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của trường Tiểu học IQ, bao gồm:

a) Các nội dung công khai của trường Tiểu học IQ được quy định tại điều 4; Điều 8 Chương II của Thông tư 09/2024/ BGDĐT: công khai trước 30/6 hàng năm

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục kèm theo Phụ lục I: Mẫu báo cáo thường niên của nhà trường.

c) Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b của Điều này trên cổng thông tin điện tử do Lãnh đạo nhà trường quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

2. Thực hiện niêm yết công khai các nội dung trên tại bảng thông báo của nhà trường.

3. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu năm học mới:

Thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh của năm học mới;

II. Thời gian công khai

1. Thời điểm công khai của nhà trường như sau:

a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09/2024/BGDĐT trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09/2024/BGDĐT trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, nhà trường phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nhà trường triển khai kế hoạch trên đến toàn thể CBGVNV trong nhà trường và có trách nhiệm báo cáo theo phân công của Hiệu trưởng

Trên đây là kế hoạch công khai theo Thông tư 09/2024, năm học 2025-2026 của trường Tiểu học IQ./.

Nơi nhận:

- HT;
- Tổ chuyên môn;
- Lưu: HSCK; VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Bích Ngọc